**PHỤ LỤC I: HƯỚNG DẪN KIỂM TRA VỀ PCCC VÀ CNCH**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2023 của Chủ tịch UBND thành phố)*

**1. Đối với cơ sở thuộc danh mục do cơ quan Công an quản lý**

Nhà chung cư (nhóm F1.3 theo QCVN 06), cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ có mật độ người ở cao, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao, chợ lưu ý thực hiện kiểm tra đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của C07, cụ thể:

***1.1. Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình theo quy định của Luật PCCC, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.***

- Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH tại cơ sở; huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH cho thành viên Đội PCCC cơ sở định kỳ hằng năm *(có kế hoạch và ghi nhận kết quả tổ chức thực hiện hằng năm theo quy định)*

- Việc thành lập Đội PCCC cơ sở: (1) quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ PCCC, CNCH cho thành viên đội PCCC cơ sở; (2) số lượng thành viên có bảo đảm so số người làm việc tại cơ sở không; có thay đổi so với quyết định không; (3) thành viên đội PCCC cơ sở đã được huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH chưa *(Chứng nhận huấn luyện, thời hạn của chứng nhận).*

- Việc ban hành nội quy và quy định về PCCC và CNCH của cơ sở *(quyết định của người đứng đầu cơ sở, nội quy PCCC đối với các khu vực)*. Nội dung chưa/đã phù hợp với từng hạng mục, khu vực có công năng khác nhau.

- Việc thực hiện tự kiểm tra an toàn PCCC và CNCH thường xuyên tại cơ sở *(biên bản hoặc tài liệu thể hiện việc kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra định kỳ 06 tháng của cơ sở);*

- Việc bảo đảm nguồn kinh phí cho hoạt động PCCC hằng năm của cơ sở (văn bản, tài liệu thể hiện);

- Việc xây dựng phương án chữa cháy của cơ sở *(đã được phê duyệt chưa, bảo đảm các tình huống phức tạp nhất, đặc trưng, CNCH nếu có)*; thực tập phương án chữa cháy hằng năm *(kế hoạch, báo cáo kết quả thực tập);*

- Việc kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện PCCC và CNCH theo quy định *(có tài liệu thể hiện việc kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện);*

- Việc thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ *(Giấy chứng nhận bảo hiểm, còn thời hạn không; mua có đúng, đủ không).*

***1.2. Kiểm tra hồ sơ của cơ sở***

- Thành phần hồ sơ chưa/đã bảo đảm đủ thành phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 149/2020/TT-BCA và Điều 5 Thông tư số 08/2017/TT-BC, gồm:

+ Nội quy, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về PCCC, CNCH; quyết định phân công chức trách, nhiệm vụ trong thực hiện công tác PCCC, CNCH của cơ sở (nếu có);

+ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế (nếu có); văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;

+ Bản sao bản vẽ tổng mặt bằng thể hiện giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, bố trí công năng của các hạng mục, dây chuyền công nghệ trong cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);

+ Quyết định thành lập đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở;

+ Quyết định cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoặc bản sao chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp;

+ Phương án chữa cháy của cơ sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phương án CNCH của cơ sở; kế hoạch, báo cáo kết quả tổ chức thực tập phương án chữa cháy;

+ Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; tài liệu ghi nhận kết quả tự kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy của cơ sở; báo cáo kết quả kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy định kỳ 06 tháng của người đứng đầu cơ sở theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; báo cáo khi có thay đổi về điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy (nếu có); văn bản kiến nghị về công tác phòng cháy và chữa cháy, biên bản vi phạm, quyết định xử lý vi phạm hành chính về phòng cháy và chữa cháy, quyết định tạm đình chỉ, quyết định đình chỉ hoạt động, quyết định phục hồi hoạt động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

+ Báo cáo vụ cháy, nổ (nếu có); thông báo kết luận điều tra nguyên nhân vụ cháy của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

+ Tài liệu ghi nhận kết quả kiểm tra điện trở nối đất chống sét, kiểm định hệ thống, thiết bị, đường ống chịu áp lực theo quy định (nếu có);

+ Giấy chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

- Quy định, nội quy, quy trình, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về PCCC, CNCH do người đứng đầu cơ sở ban hành có phù hợp không;

- Việc cập nhật, bổ sung các nội dung về PCCC và CNCH đã được kiểm tra kiến nghị (biên bản tự kiểm tra, kế hoạch, báo cáo kết quả thực tập phương án, Biên bản kiểm tra của cơ quan quản lý, báo cáo thay đổi về PCCC…).

***1.3.Kiểm tra thức tế:***Kiểm tra, hướng dẫn về điều kiện về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở theo quy định tại Điều 5 và Điều 7 Nghị định 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

a) Giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy:

- Đường giao thông dành cho chữa cháy (từ bên ngoài vào, bên trong cơ sở) có đáp ứng quy định không: Chiều rộng đường, chiều cao từ mặt đường lên phía trên, bãi đỗ xe chưa cháy; bãi quay xe....

- Nguồn nước dự trữ chữa cháy có đáp ứng quy định không: Không có nguồn cấp nước chữa cháy ngoài nhà hoặc có Trụ cấp nước chữa cháy ngoài nhà, bảo đảm không (có bị tháo, che lấp, mất tác dụng, hỏng không).

- Khoảng cách giữa các hạng mục trong cơ sở và khoảng cách đến cơ sở có đáp ứng quy định không.

b) Mặt bằng công năng sử dụng: Không/duy trì theo mặt bằng, công năng sử dụng theo thiết kế được phê duyệt(có cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng không).

c) Ngăn cháy lan:

- Các gian phòng có công năng khác nhau, gian phòng kỹ thuật: Có đáp ứng việc ngăn cháy lan với khu vực xung quanh theo quy định không (tường, vách ngăn cháy, cửa ngăn cháy của gian phòng).

+ Tường, vách ngăn cháy, cửa ngăn cháy và giải pháp ngăn cháy lan giữa các khoang cháy trong nhà: Có đáp ứng theo quy định không; có bị phá, rỡ một phần tường, vách; giải pháp ngăn cháy bị mất tác dụng không.

+ Tại vị trí các kênh, giếng, trục kỹ thuật, mương cáp điện…. đi xuyên qua tường, sàn ngăn cháy: Có được chèn, bịt bằng vật liệu ngăn cháy không.

+ Việc bố trí, sắp xếp phương tiện, vật tư, hàng hóa trong khu vực gara, kinh doanh, quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, sinh lửa, sinh nhiệt: Có đáp ứng yêu cầu ngăn cháy lan theo quy định không.

d)Thoát nạn:

- Số lối thoát nạn, cửa ra thoát nạn (loại cửa, hướng mở cửa) tại các gian phòng công cộng, tầng nhà; lối ra thoát nạn tại tầng hầm, tầng nửa hầm và lối ra thoát nạn qua cầu thang bộ tại tầng 1 (thoát trực tiếp ra ngoài, qua sảnh chung...): Có đáp ứng theo quy định ngăn cháy, ngăn khói không.

- Hành lang, đường thoát nạn (có để vật cản làm giảm chiều rộng hành lang; bậc, gờ trên hành lang ảnh hưởng đến thoát nạn; trang trí, lắp đặt thêm vật liệu trang trí là loại cháy được; có bị phá, dỡ một phần tường, vách không): Có đáp ứng theo quy định không.

-Cầu thang bộ, buồng thang bộ thoát nạn: Có đáp ứng yêu cầu về ngăn cháy lan, ngăn khói, kích thước của cửa đi vào cầu thang bộ, chiều rộng, chiều cao của bậc thang; chiều rộng vế thang... theo quy định không.

- Bố thiết bị, vật tư, hàng hóa trong khu vực kinh doanh, kho chứa; phương tiện tại gara để xe: Có trở đường, lối thoát nạn không.

đ)Hệ thống, phương tiện PCCC và các hệ thống kỹ thuật khác:

Việc trang bị hệ thống, phương tiện PCCC: Có trang bị đáp ứng quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật không (TCVN 3890, TCVN 5738, TCVN 7336, QCVN 06/BXD...). Đối với những cơ sở phải trang bị hệ thống, phương tiện PCCC và các hệ thống kỹ thuật khác, thực hiện kiểm tra các hệ thống theo một số nội dung cơ bản sau:

- Hệ thống báo cháy tự động: Có bố trí, lắp đặt bảo đảm đủ số lượng đầu báo cháy, nút ấn, còi đèn báo cháy tại các gian phòng, hành lang, khu vực công cộng của nhà có bảo đảm quy định không; có thay đổi so với đợt kiểm tra trước không; kiểm tra, đánh giá tình trạng, thử nghiệm hoạt động của các thiết bị báo cháy theo khu vực, gian phòng, tầng nhà….

- Hệ thống cấp nước chữa cháy trong nhà: Có bố trí, lắp đặt họng nước chữa, lăng, vòi cháy tại các tầng của nhà có bảo đảm quy định không; có thay đổi so với đợt kiểm tra trước không; kiểm tra, đánh giá tình trạng họng nước chữa cháy trong nhà.

- Hệ thống chữa cháy sprinkler tự động: Các đầu phun chữa cháy có duy trì đúng vị trí theo quy định của quy chuẩn (có bị tháo, che lấp, mất tác dụng, hỏng không). Kiểm tra, đánh giá tình trạng của van khóa trên đường ống chính, ống nhánh, van báo động của hệ thống Sprinkler (Alarm valve)/van điều khiển của hệ thống màn nước… có duy trì đúng vị trí theo quy định của quy chuẩn.

- Trạm bơm chữa cháy: Có đáp ứng theo quy định không (yêu cầu kỹ thuật đối với trạm bơm; số lượng và thông số kỹ thuật của máy bơm có đáp ứng yêu cầu cấp nước cho các hệ thống chữa cháy không; việc lắp đặt, duy trì chế độ hoạt động của máy bơm; niêm yết quy trình vận hành, trang bị đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn, phương tiện chữa cháy...); thử nghiệm hoạt động của của máy bơm ở các chế độ cài đặt, chế độ mất nguồn điện lưới.

- Hệ thống đèn chỉ dẫn thoát nạn và chiếu sáng sự cố: Có lắp đặt đủ số lượng, đúng vị trí, bảo đảm chỉ đúng hướng thoát nạn; có bị tháo, che lấp, mất tác dụng, hỏng không; thử nghiệm hoạt động của đèn.

- Bình chữa cháy, phương tiện phá dỡ thô sơ: Có trang bị đáp ứng yêu cầu về diện tích bảo vệ, khoảng cách di chuyển của bình chữa cháy không; có đảm bảo thông số kỹ thuật theo tiêu chuẩn quy định không; có dịch chuyển, che lấp, mất tác dụng, hỏng không.

- Niêm yết nội quy PCCC và CNCH: Có niêm yết nội quy PCCC và CNCH do người đứng đầu cơ sở ban hành tại các khu vực, vị trí bảo đảm theo quy định (có bị che lấp, mất tác dụng, hỏng không)

- Hệ thống điện: Có lắp đặt, duy trì nguồn điện cấp cho các hệ thống PCCC, hệ thống kỹ thuật có liên quan (hút khói, điều áp...) không.

- Lực lượng PCCC tại chỗ: Có bố trí, thành lập, phân công lực lượng, phương tiện PCCC và CNCH của đội PCCC cơ sở trực tại cơ sở không; lực lượng PCCC tại chỗ có nắm rõ quy trình xử lý sự cố cháy, nổ, sử dụng thành thạo các phương tiện chữa cháy được trang bị tại cơ sở không. Tổ chức thực tập 01 tình huống cháy giả định theo phương án đã được phê duyệt.

- Hệ thống kỹ thuật khác: Hệ thống thông gió, hút khói, điều áp, hệ thống LPG... (nếu có): Có đáp ứng theo quy định không; thử nghiệm hoạt động hệ thống trên (đối với hệ thống LPG thử nghiệm đầu báo dò khí LPG và việc kết nối liên động ngắt van điện từ của hệ thống).

**2.Đối với cơ sở thuộc danh mục do UBND cấp xã quản lý**

***2.1. Nhà chung cư (nhóm F1.3 theo QCVN 06); cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ; chợ; nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao (thuộc diện quản lý về PCCC thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo NĐ 136/2020/NĐ-CP) lưu ý thực hiện kiểm tra đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của C07, cụ thể:***

2.1.1. Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình theo quy định của Luật PCCC, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

- Phân công chức trách, nhiệm vụ trong thực hiện công tác PCCC, CNCH cho cá nhân, đơn vị thuộc phạm vi quản lý *(văn bản, quyết định phân công nhiệm vụ của người đứng đầu cơ sở; việc huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH cho người làm nhiệm vụ PCCC và CNCH tại cơ sở).*

- Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCCC và CNCH.

- Việc ban hành nội quy và quy định về PCCC và CNCH của cơ sở *(quyết định của người đứng đầu cơ sở, nội quy PCCC đối với các khu vực)*. Nội dung chưa/đã phù hợp với từng hạng mục, khu vực có công năng khác nhau.

- Việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về PCCC và CNCH*(tài liệu ghi nhận kết quả tự kiểm tra của cơ sở).*

- Việc bảo đảm nguồn kinh phí cho hoạt động PCCC hằng năm của cơ sở (văn bản, tài liệu thể hiện);

- Việc xây dựng phương án chữa cháy của cơ sở *(Đã thực hiện theo mẫu chưa, người đứng đầu cơ sở đã duyệt chưa, đã bảo đảm các tình huống phức tạp nhất, đặc trưng, CNCH nếu có)*; đã thực tập các tình huống trong phương án chữa cháy hằng năm chưa.*;*

2.1.2. Kiểm tra hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác PCCC của cơ sở

- Thành phần hồ sơ chưa/đã bảo đảm đủ thành phần theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 149/2020/TT-BCA và Điều 5 Thông tư số 08/2017/TT-BCA, gồm:

+ Nội quy, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về PCCC, CNCH; quyết định phân công chức trách, nhiệm vụ trong thực hiện công tác PCCC, CNCH của cơ sở (nếu có);

+ Quyết định cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoặc bản sao chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp;

+ Phương án chữa cháy, phương án CNCH của cơ sở tự xây dựng, người đứng đầu cơ sở phê duyệt;

+ Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; tài liệu ghi nhận kết quả tự kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy của cơ sở; báo cáo khi có thay đổi về điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy (nếu có); văn bản kiến nghị về công tác phòng cháy và chữa cháy, biên bản vi phạm, quyết định xử lý vi phạm hành chính về phòng cháy và chữa cháy, quyết định tạm đình chỉ, quyết định đình chỉ hoạt động, quyết định phục hồi hoạt động của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

+ Báo cáo vụ cháy, nổ (nếu có); thông báo kết luận điều tra nguyên nhân vụ cháy của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Quy định, nội quy, quy trình, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về PCCC, CNCH do người đứng đầu cơ sở ban hành có phù hợp không;

- Việc cập nhật, bổ sung các nội dung về PCCC và CNCH đã được kiểm tra kiến nghị (biên bản tự kiểm tra, việcthực tập phương án, Biên bản kiểm tra của cơ quan quản lý, báo cáo thay đổi về PCCC…).

2.1.3. Kiểm tra thực tế: Kiểm tra, hướng dẫn về điều kiện về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở theo quy định tại khoản 2, Điều 5 và Điều 7 Nghị định 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

a)Kiểm tra việc duy trì giao thông, nguồn nước, khoảng cách an toàn về PCCC:

- Đường giao thông dành cho chữa cháy (từ bên ngoài vào, bên trong cơ sở) có đáp ứng quy định không: Chiều rộng đường, chiều cao từ mặt đường lên phía trên, bãi đỗ xe chưa cháy; bãi quay xe....

- Nguồn nước dự trữ chữa cháy có đáp ứng quy định không: Không có nguồn cấp nước chữa cháy ngoài nhà hoặc có Trụ cấp nước chữa cháy ngoài nhà, bảo đảm không (có bị tháo, che lấp, mất tác dụng, hỏng không).

- Khoảng cách giữa các hạng mục trong cơ sở và khoảng cách đến cơ sở có đáp ứng quy định không.

b) Mặt bằng công năng sử dụng: Không/duy trì theo mặt bằng, công năng sử dụng theo thiết kế được phê duyệt(có cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng không).

c) Ngăn cháy lan; thoát nạn;

- Các gian phòng có công năng khác nhau, gian phòng kỹ thuật: Có đáp ứng việc ngăn cháy lan với khu vực xung quanh theo quy định không (tường, vách ngăn cháy, cửa ngăn cháy của gian phòng).

+ Tường, vách ngăn cháy, cửa ngăn cháy và giải pháp ngăn cháy lan giữa các khoang cháy trong nhà: Có đáp ứng theo quy định không; có bị phá, rỡ một phần tường, vách; giải pháp ngăn cháy bị mất tác dụng không.

+ Tại vị trí các kênh, giếng, trục kỹ thuật, mương cáp điện…. đi xuyên qua tường, sàn ngăn cháy: Có được chèn, bịt bằng vật liệu ngăn cháy không.

+ Việc bố trí, sắp xếp phương tiện, vật tư, hàng hóa trong khu vực gara, kinh doanh, quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, sinh lửa, sinh nhiệt: Có đáp ứng yêu cầu ngăn cháy lan theo quy định không.

- Thoát nạn:

+ Số lối thoát nạn, cửa ra thoát nạn (loại cửa, hướng mở cửa) tại các gian phòng công cộng, tầng nhà; lối ra thoát nạn tại tầng hầm, tầng nửa hầm và lối ra thoát nạn qua cầu thang bộ tại tầng 1 (thoát trực tiếp ra ngoài, qua sảnh chung...): Có đáp ứng theo quy định ngăn cháy, ngăn khói không.

+ Hành lang, đường thoát nạn (có để vật cản làm giảm chiều rộng hành lang; bậc, gờ trên hành lang ảnh hưởng đến thoát nạn; trang trí, lắp đặt thêm vật liệu trang trí là loại cháy được; có bị phá, dỡ một phần tường, vách không): Có đáp ứng theo quy định không.

+Cầu thang bộ, buồng thang bộ thoát nạn: Có đáp ứng yêu cầu về ngăn cháy lan, ngăn khói, kích thước của cửa đi vào cầu thang bộ, chiều rộng, chiều cao của bậc thang; chiều rộng vế thang... theo quy định không.

+ Bố thiết bị, vật tư, hàng hóa trong khu vực kinh doanh, kho chứa; phương tiện tại gara để xe: Có trở đường, lối thoát nạn không.

d) Kiểm tra an toàn về PCCC đối với hệ thống điện;

- Đối với hệ thống điện trong nhà, công trình:

+ Vị trí đặt tủ điện tổng và các hệ thống kỹ thuật khác, việc đấu nối có bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, ngăn cháy lan với khu vực xung quanh không;

+ Việc bố trí cầu dao, aptomat của hệ thống điện có bảo đảm phù hợp với công suất tiêu thụ của hệ thống không;

+ Việc bảo đảm an toàn PCCC đối với đường dây dẫn điện trục chính đi trong trục kỹ thuật các tầng, của từng tầng, tại vị trí đi xuyên qua tường sàn, ngăn cháy; dây dẫn, cáp điện trong nhà có được đi trong các ống gen cách điện, chống cháy hoặc được đi trên hành lang cáp, máng cáp theo quy định hay không;

+ Việc lắp đặt dây dẫn, các thiết bị điện tại các gian phòng, khu vực có nguy cơ hình thành môi trường nguy hiểm về cháy, nổ có bảo đảm yêu cầu không (phòng nổ, chịu môi trường ẩm ướt...);

+ Việc bố trí hàng hóa, vật tư, vật liệu dễ cháy và dễ bắt cháy có gần với vị trí đặt ổ cắm điện, các thiết bị đóng cắt điện như cầu dao, aptomat, các thiết bị tiêu thụ điện, đặc biệt là thiết bị có khả năng sinh nhiệt, tia lửa dẫn đến khả năng xảy cháy lan do tiếp xúc hoặc khi có sự cố chập điện hay không;

- Đối với nguồn điện cấp cho PCCC:

+ Nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC gồm: hệ thống báo cháy; chiếu sáng và chỉ dẫn thoát nạn, phải được lấy từ các tủ điện độc lập hoặc các bảng điện riêng với mầu sơn khác nhau đi theo hai tuyến riêng biệt tới thiết bị phân phối của từng khoang cháy (phải là nguồn điện ưu tiên, tách riêng với hệ thống điện phục vụ kinh doanh, sản xuất, sinh hoạt của nhà);

+ Dây dẫn điện từ bảng điện đầu vào và phân phối đến hệ thống PCCC (hệ thống báo cháy, đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn ..v.v.) phải bảo đảm yêu cầu chống cháy;

+ Thử nghiệm hoạt động của hệ thống điện cấp cho các hệ thống PCCC trên nguyên tắc khi cắt nguồn điện chính thì hệ thống này vẫn phải hoạt động bình thường. Chú ý cần thử hoạt động của các hệ thống trên ở cả 2 chế độ cấp điện: nguồn điện chính và nguồn dự phòng.

đ)Kiểm tra hệ thống báo cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy khác, phương tiện cứu người, đền chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn bảo đảm về số lượng, chất lượng phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an;

Việc trang bị hệ thống, phương tiện PCCC: Có trang bị đáp ứng quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật không (TCVN 3890, TCVN 5738, TCVN 7336, QCVN 06/BXD...). Đối với những cơ sở phải trang bị hệ thống, phương tiện PCCC, thực hiện kiểm tra các hệ thống theo một số nội dung cơ bản sau:

- Hệ thống báo cháy tự động: Có bố trí, lắp đặt bảo đảm đủ số lượng đầu báo cháy, nút ấn, còi đèn báo cháy tại các gian phòng, hành lang, khu vực công cộng của nhà có bảo đảm quy định không; có thay đổi so với đợt kiểm tra trước không; kiểm tra, đánh giá tình trạng, thử nghiệm hoạt động của các thiết bị báo cháy theo khu vực, gian phòng, tầng nhà….

- Hệ thống đèn chỉ dẫn thoát nạn và chiếu sáng sự cố: Có lắp đặt đủ số lượng, đúng vị trí, bảo đảm chỉ đúng hướng thoát nạn; có bị tháo, che lấp, mất tác dụng, hỏng không; thử nghiệm hoạt động của đèn.

- Bình chữa cháy, phương tiện phá dỡ thô sơ: Có trang bị đáp ứng yêu cầu về diện tích bảo vệ, khoảng cách di chuyển của bình chữa cháy không; có đảm bảo thông số kỹ thuật theo tiêu chuẩn quy định không; có dịch chuyển, che lấp, mất tác dụng, hỏng không.

e) Việc niêm yết các nội quy,an toàn, sơ đồ chỉ dẫn, biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về PCCC, CNCH: Có niêm yết nội quy PCCC và CNCH do người đứng đầu cơ sở ban hành tại các khu vực, vị trí bảo đảm theo quy định (có bị che lấp, mất tác dụng, hỏng không)

f)Việc duy trì hoạt động của các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan đến PCCC *(nếu có)*: Hệ thống cấp khí đốt trung tâm; hệ thống tiếp địa chống sét, hút khói…: Có đáp ứng theo quy định không; thử nghiệm hoạt động hệ thống trên (đối với hệ thống LPG thử nghiệm đầu báo dò khí LPG và việc kết nối liên động ngắt van điện từ của hệ thống).

***\* Lưu ý:* Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao, lưu ý một số nội dung sau:**Tập trung rà soát kiểm tra các nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao. Lưu ý một số trường hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa sau:

- Chất rắn dễ cháy: Pháo hoa; sản phẩm từ cao su, nhựa, giấy, bông vải sợi…

- Chất lỏng dễ cháy: Xăng, dầu, dung môi, sơn, keo dán, ma tít, dung dịch ngâm tẩm và hóa chất dễ cháy.

- Chất khí dễ cháy: LPG, chất khí dễ cháy khác thuộc danh mục hàng hóa nguy hiểm.

*(tham khảo danh mục hàng hóa nguy hiểm tại Nghị định số 42/2020/NĐ-CP)*

***2.2.Nội dung kiểm tra an toàn về PCCC và CNCH đối với nhà ở nhiều căn hộ:***Nhà ở nhiều căn hộ không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu là nhà chung cư theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 [Luật Nhà ở năm 2014](https://luatminhkhue.vn/luat-nha-o-so-65-2014-qh13.aspx)[[1]](#footnote-2) và quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định 99/2015-NĐ-CP ngày 20/10/2015[[2]](#footnote-3), không thuộc danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC tại Phụ lục I Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

**2.2.1.** Nội dung kiểm tra gồm:

- Việc thực hiện trách nhiệm của chủ hộ gia đình, cá nhân sinh sống trong hộ gia đình (khoản 3a và 3b Luật PCCC);

- Thực hiện và duy trì các điều kiện an toàn PCCC đối với hộ gia đình theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;

- Một số yêu cầu kỹ thuật về an toàn cháy được kiểm tra, đánh giá theo tiêu chí đối với nhà có đặc điểm sử dụng tương tự nhà chung cư quy định tại QCVN 06:/BXD[[3]](#footnote-4) và trang bị phương tiện PCCC theo TCVN 3890[[4]](#footnote-5). Trong đó tham khảo một số nội dung sau:

(1) Yêu cầu về an toàn cháy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Tiêu chuẩn, quy chuẩn** | | **Ghi chú** |
| **QCVN 06:2010/BXD** | **QCVN 06/BXD (phiên bản 2020, 2021, 2022)** |
| 1 | Đường giao thông | Điều 5.5 Phải đảm bảo đường cho các xe chữa cháy tiếp cận đến các nhà ở và công trình công cộng, đường và bãi đỗ cho xe thang hoặc xe có cần nâng để có thể tiếp cận đến từng căn hộ hoặc gian phòng trên các tầng cao | Điều 6.2  - Đối với nhà có chiều cao PCCC <15m không yêu cầu bãi đỗ, tuy nhiên phải có đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến điểm bất kỳ trên hình chiếu bằng của nhà không lớn hơn 60 m.  - Đối với nhà có chiều cao PCCC đến 28m: Không yêu cầu có bãi đỗ xe chữa cháy đối với nhà có số người sử dụng trên mỗi tầng, tính theo Bảng G.9 (Phụ lục G), không vượt quá 50 người và khoảng cách từ đường cho xe chữa cháy đến họng tiếp nước vào nhà không được lớn hơn 18 m  - Đối với nhà có chiều cao PCCC từ trên 28m phải bố trí bãi đỗ đảm bảo tiếp cận tối thiểu theo toàn bộ chiều dài của một mặt nhà của công trình |  |
| 2 | Khoảng cách an toàn PCCC | Xác định theo bảng E1 của QC 06, trường hợp không đảm bảo có thể áp dụng xây tường ngăn cháy loại 1 để giảm khoảng cách an toàn PCCC | Xác định khoảng cách an toàn PCCC giữa các công trình theo quy định tại E.1, E.2 hoặc xác định khoảng cách an toàn đến đường ranh giới theo quy định tại E.3 (phụ lục E3). |  |
| 3 | Số lối thoát nạn của tầng nhà | Khi tổng diện tích các căn hộ trên một tầng lớn hơn 500 m2 (đối với các nhà đơn nguyên thì tính diện tích trên một tầng của đơn nguyên) thì phải có 02 lối ra thoát nạn. Trường hợp tổng diện tích nhỏ hơn 500 m2 và khi chỉ có một lối ra thoát nạn từ một tầng, thì từ mỗi căn hộ ở độ cao lớn hơn 15 m, ngoài lối ra thoát nạn phải có một lối ra khẩn cấp đáp ứng yêu cầu của quy chuẩn theo phiên bản QCVN 06:/BXD. | |  |
| 4 | Lối ra thoát nạn tại tầng 1 | - Đối với buồng thang bộ loại N1 phải có lối ra ngoài trực tiếp  - Các buồng thang bộ ở tầng 1 phải có lối ra ngoài trực tiếp tới khu đất liền kề ngôi nhà hoặc qua sảnh được ngăn cách với các hành lang tiếp giáp bằng các vách ngăn cháy loại 1 có cửa đi.  *Lưu ý:*Cho phép bố trí các lối ra thoát nạn từ hai buồng thang bộ qua tiền sảnh chung đối với các nhà có chiều cao PCCC dưới 28 m, diện tích mỗi tầng không quá 300 m2, có số người sử dụng ở mỗi tầng tính lớn nhất theo thiết kế được duyệt, khi thiết kế không chỉ rõ giá trị này, số lượng người lớn nhất được tính bằng tỉ số giữa diện tích sàn của phòng, của tầng hoặc của nhà chia cho hệ số không gian sàn (m2/người) quy định tại Bảng G.9 không vượt quá 50 người và toàn bộ nhà được bảo vệ hệ thống chữa cháy tự động phù hợp với quy định hiện hành. | |  |
| 5 | Chủng loại thang bộ | - Đối với nhà cao từ 03 tầng trở lên có bố trí hành lang giữa sử dụng làm đường thoát nạn thì cầu thang bộ tiếp giáp hành lang giữa phải được ngăn cháy, lắp đặt cửa chống cháy tự đóng để bảo đảm tiêu chí buồng thang bộ kín phục vụ thoát nạn;  - Trường hợp nhà có chiều cao PCCC>28m phải thiết kế buồng thang bộ không nhiễm khói loại N1 hoặc buồng thang thay thế đáp ứng yêu cầu của quy chuẩn theo phiên bản QCVN 06:2020, 2021, 2022. | |  |
| 6 | Giải pháp chống tụ khói | Căn cứ mục D2 phụ lục D QCVN 06: Đối với nhà có chiều cao PCCC>28m phải trang bị hệ thống hút khói hành lang, giải pháp tăng áp buồng thang bộ không nhiễm khói | |  |
| 7 | Ngăn chặn cháy lan, khói lan | Giữa phần nhà dùng làm gara để xe và phần nhà để ở phải được ngăn cách với nhau bằng vách ngăn cháy loại 1 và sàn ngăn cháy loại 3 (tường gạch, tường bê tông, sàn bê tông hoặc bộ phận ngăn cháy khác đáp ứng yêu cầu giới hạn chịu lửa), nghĩa là cầu thang bộ, thang máy phải được ngăn cách với khu để xe, và không được có các lỗ thông tầng từ tầng để xe lên các tầng trên. | |  |
| 8 | Lối lên mái | Các nhà từ 2 tầng trở lên với chiều cao từ 10 m bố trí lối ra mái trực tiếp từ buồng thang bộ, cầu thang bộ loại 3 hoặc qua thang chữa cháy P1 (như thang sắt đứng) theo quy định tại Điều 6.6 QCVN 06:2022/BXD. Khu vực này cần bố trí khoảng sân thoáng, có lan can chống rơi, ngã (không bố trí kín, chuồng cọp) và có giải pháp ngăn cháy, chống tụ khói để có thể sử dụng làm vùng an toàn, khu vực lánh nạn tạm thời chờ cứu nạn cứu hộ. | |  |

b. Trang bị phương tiện PCCC

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Tiêu chuẩn** | | **Ghi chú** |
| **TCVN 3890:2009** | **TCVN 3890:2023** |
| 1 | Trang bị báo cháy tự động | Báo cháy tự động đối với nhà cao từ 7 tầng | Hệ thống báo cháy tự động cho nhà cao từ 5 tầng trở lên hoặc khối tích từ 2 500 m3 trở lên (Cho phép trang bị thiết bị báo cháy cục bộ khi chiều cao thấp hơn 5 tầng và khối tích nhỏ hơn 5 000 m3, Các thiết bị báo cháy cục bộ khi được lắp đặt trong cùng một nhà và công trình phải được liên kết với nhau, đảm bảo tất cả cùng phát tín hiệu báo cháy khi có một thiết bị được kích hoạt) |  |
| 2 | Trang bị chữa cháy tự động | Hệ thống chữa cháy tự động đối với nhà có chiều cao PCCC từ 25 m | Chữa cháy tự động đối với nhà có chiều cao PCCC từ 25m hoặc diện tích từ 10 000 m2 trở lên |  |
| 3 | Trang bị họng nước chữa cháy trong nhà | Họng nước chữa cháy trong nhà đối với nhà từ 5 tầng (trong nhà ở gia đình từ 7 tầng trở lên; nhà ở tập thể, khách sạn, chung cư, cửa hàng ăn uống từ 5 tầng trở lên) | Họng nước chữa cháy trong nhà đối với nhà có từ 5 tầng trở lên hoặc khối tích từ 5 000 m3 trở lên (lưu ý Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà phải có họng chờ lắp đặt ở ngoài nhà để tiếp nước từ xe bơm hoặc máy bơm chữa cháy di động) |  |
| 4 | Trang bị cấp nước chữa cháy ngoài nhà | Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà phải trang bị như với nhà chung cư, nhà ở tập thể (trong đó được phép sử dụng cấp nước chữa cháy ngoài nhà từ trụ nước chữa cháy, ao hồ tự nhiên hoặc các bể nước trong bán kính 200 m) | Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà đối với nhà có từ 6 tầng trở lên hoặc khối tích từ 5000 m3 trở lên (trong đó được phép sử dụng cấp nước chữa cháy ngoài nhà từ trụ nước chữa cháy, ao hồ tự nhiên hoặc các bể nước trong bán kính 200 m) |  |
| 5 | Trang bị phương tiện cứu người, dụng cụ chữa cháy thô sơ | Phương tiện cứu người đối với nhà có chiều cao từ 25m và có hơn 50 người trên một tầng phải được trang bị (việc trang bị loại phương tiện do cơ quan CS PCCC quyết định):  - Đèn chỉ dẫn thoát nạn, chiếu sáng sự cố;  - Phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ;  - Bình chữa cháy xách tay; | Phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ (1 bộ dụng cụ phá dỡ thô sơ gồm:  + Rìu cứu nạn (trọng lượng 2 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao);  + Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt, dài 100 cm);  + Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 5kg, cán dài 50 cm);  + Kìm cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg);  - Bình chữa cháy xách tay;  - Khuyến khích việc trang bị mặt nạ lọc độc |  |

(2). Yêu cầu khác trong quá trình sử dụng:

- Đối với việcsạc xe điện đặttại khu vực để xe trong nhà, công trình:

+ Về giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan:

++ Các tủ điện, thiết bị điều khiển và cấp nguồn cho trạm sạc phải được ngăn cháy với khu vực có nguồn lửa nguồn nhiệt.

++ Bố trí vị trí sạc cho xe điện ngăn cách với khu vực để xe sử dụng động cơ khác (ngăn cách bằng hành lang, lối đi hoặc không gian trống không có tải trọng cháy...).

**++ Khi sạc điện không để xe, ắcquy, pin, bộ sạc bên trên hoặc gần các vật dụng, hàng hóa dễ cháy, nổ gần nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa sinh nhiệt.**

**+ Trong quá trình sạc điện phải có người thường trực và thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý ngay khi có sự cố; khuyến cáo không nên sạc điện qua đêm. Cần bố trí** cầu dao điện, áptômat, cầu chì... tại tủ điện cấp nguồn cho xe điện đảm báo đóng ngắt bằng tay khi xảy ra sự cố cháy, nổ.

+ Về giải pháp chống tụ khói: Thực hiện theo quy định Phụ lục D QCVN 06.

+ Về trang bị phương tiện PCCC phải phù hợp với yêu cầu trang bị của nhà và công trình tại TCVN 3890. Lưu ý trang bị, bố trí các phương tiện chữa cháy ban đầu (bình chữa cháy xách tay, bình chữa cháy xe đẩy, bình cầu treo...) tại các vị trí đảm bảo thuận tiện thao tác trong quá trình chữa cháy.

- Đối với việc sử dụng điện:

+ Đảm bảo duy trì nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC khi xảy ra cháy, nổ. Cần bố trí cầu dao điện, áptômat, cầu chì, rơ le... làm thiết bị đóng cắt nguồn điện tại phòng có người trực đảm bảo ngắt điện khi có sự cố cháy nổ (ngắt nguồn điện sinh hoạt khi có sự cố cháy).

+ Chủ cơ sở, chủ căn hộ thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, vệ sinh đối với các thiết bị điện có nguy cơ cháy nổ cao như: điều hòa, bình nóng lạnh, máy giặt, lò sưởi... Không để các đồ dung, vật dụng, chất dễ cháy gần các thiết bị này.

**3. Nội dung kiểm tra các yêu cầu an toàn về cháy tại các bếp ăn tập thể sử dụng gas (LPG) tại bệnh vện, trường học, doanh nghiệp…**: Thực hiện kiểm tra thực tế các yêu cầu an toàn về cháy tại khu vực bếp, tiến hànhkiểm tra, hướng dẫn các điều kiện về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ như sau:

3.1. Kiểm traviệc sử dụng nguồn lửa trong nhà phải bảo đảm các yêu cầu về an toàn phòng cháy và chữa cháy:

+ Bếp sử dụng khí LPG: Cần bố trí trên mặt sàn bằng phẳng, thông thoáng, cách xa thiết bị điện và lắp đặt thiết bị báo dò khí LPG tại khu vực sử dụng khí LPG. Thường xuyên kiểm tra tình trạng của van khóa, dây dẫn và đóng van bình gas sau khi sử dụng. Không sử dụng các bình gas mini đã qua sử dụng, bình gas, dây dẫn khí, bếp không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Khi phát hiện có mùi đặc trưng của khí gas: Tuyệt đối không bật, tắt các công tắc thiết bị tiêu thụ điện; không sử dụng nguồn nhiệt, không tác động vào các nguồn điện; đồng thời, mở ngay cửa sổ, cửa chính để thoát khí gas (quá trình mở cửa lưu ý không làm phát sinh tia lửa); khóa ngay van bình và báo cho đại lý cung cấp gas gần nhất.

+ Bếp điện: Cần lắp đặt, sử dụng dây dẫn, thiết bị bảo vệ phù hợp với công suất của bếp và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

+ Bếp dầu: Cần bố trí trên mặt sàn bằng phẳng, không dùng xăng hoặc xăng pha dầu để đun bếp dầu; không rót thêm dầu vào bếp khi đang đun nấu, tắt bếp sau khi sử dụng.

3.2. Kiểm trahệ thống cấp khí đốt trung tâm, gồm:

- Duy trì hệ thống đã được lắp đặt (chế độ hoạt động), trạm cấp khí (tồn chứa lượng khí có bảo đảm quy định không, thông gió, ngăn cháy lan); hệ thống đường ống, van khóa cấp đến bếp tiêu thụ; bố trí thiết bị tiêu thụ; hệ thống báo dò khí LPG.

- Việc duy trì các điều kiện an toàn PCCC đối với trạm cấp khí LPG

+ Trạm chai chứa gồm: Kết cấu ngăn cháy, khoảng cách an toàn PCCC, cửa ra thoát nạn, lỗ mở thông gió trong trạm, phương tiện, thiết bị PCCC được trang bị.

- Bố trí bình khí, thiết bị hóa hơi (nếu có), có bảo đảm về số lượng tồn chứa hoặc chứa thêm chất, hàng khác hay không; có niên yết quy trình vận hành, thiết bị điện, báo dò khí LPG, có tồn chứa; Hệ thống điện có bảo đảm an toàn phòng nổ không (bố trí dây dẫn, thiết bị tiêu thụ điện, ổ cắm, công tắc...);

+ Đối với bồn chứa đặt ngoài trời: Hàng rào bảo vệ khu vực đặt trạm, gian phòng, khu vực đặt trạm hóa hơi, việc bảo đảm vệ sinh môi trường xung quanh trạm và trong vùng khoảng cách an toàn PCCC; việc bố trí mặt bằng để tránh tích tụ khí trong quá trình sử dụng; trang bị phương tiện, thiết bị PCCC và niêm yết các quy định về vận hành, an toàn PCCC;

- Việc duy trì các điều kiện về bố trí mặt bằng, đường ống, đồng hồ đo, thiết bị điện, thông gió tại phòng, trục kỹ thuật, khu vực tiêu thụ (áp dụng đối với khu vực có môi trường nguy hiểm cháy, nổ, không bố trí chung với trục kỹ thuật điện, thiết bị khác có nguy cơ phát sinh tia lửa, nhiệt)...

- Kiểm tra việc bảo đảm an toàn trong khu vực đặt thiết bị tiêu thụ bằng khí LPG (thông gió, hệ thống, thiết bị điện, mặt sàn có hố, rãnh hở hay không, việc bố trí các thiết bị có che lấp, đường ống, van, đầu báo dò gas không....).

- Thử nghiệm hoạt động của đầu báo dò khí LPG, chức năng làm việc của tủ báo dò khí LPG (nếu có). Trong đó, kiểm tra việc kết nối liên động điều khiển thiết bị ngoại vi (van ngắt khẩn cấp, hệ thống thông gió, tín hiệu báo động…).

**4. Trong quá trình kiểm tra cần đánh giá đầy đủ thực trạng việc không bảo đảm điều kiện an toàn về PCCC và CNCH, kiến nghị và ấn định thời hạn để cơ sở khắc phục. Trong đó:**

4.1. Trước mắt hướng dẫn người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh thực hiện các giải pháp tăng cường về PCCC và CNCH phù hợp đối với cơ sở. Lưu ý một số nội dung sau:

4.1.1. Về ngăn cháy lan.

- Cầu thang bộ, giếng thang máy đi từ tầng hầm, tầng nửa hầm lên được ngăn cháy, ngăn khói với khu vực xung quanh.

- Phòng đặt máy phát điện dự phòng, máy biến áp (nếu có), phòng kỹ thuật điện chung đặt trong nhà phải được ngăn cháy với khu vực xung quanh (vách, cửa ngăn cháy). Trục kỹ thuật điện, mương, cáp điện đi xuyên qua tường, sàn ngăn cháy phải được chèn bịt bằng vật liệu ngăn cháy.

- Sử dụng các loại vật liệu không cháy hoặc khó cháy trên đường thoát nạn, lối thoát nạn, các lối thoát khẩn cấp hoặc khu vực lánh nạn tạm thời. Khuyến khích sử dụng vật liệu không cháy hoặc khó cháy để hoàn thiện, trang trí tường và trần (bao gồm cả tấm trần treo, nếu có), vật liệu ốp lát, vật liệu phủ sàn trong các căn hộ, nhất là tại khu vực sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt.

- Khu vực để ô tô, xe máy (tầng hầm, nửa hầm, tầng 1…) phải được ngăn cháy với khu vực ở, cầu thang bộ, thang máy của nhà và có lối thoát nạn riêng; bố trí ô tô, xe máy phải bảo đảm đúng số lượng, vị trí quy định, ngăn cách với nguồn lửa, nguồn nhiệt.

4.1.2. Về thoát nạn

- Lối ra thoát nạn tại tầng 1 được thoát trực tiếp ra ngoài nhà, trường hợp:

+ Thoát qua sảnh chung tầng 1 thì khu vực này không được bố trí đồ đạc, hàng hóa, vật dụng dễ cháy.

+ Thoát qua khu vực có công năng khác (gara để xe, kinh doanh…), phải có giải pháp ngăn cháy (kết cấu vách, cửa ngăn cháy) với khu vực trên thành hành lang thoát nạn an toàn và đảm bảo chiều rộng thông thủy không nhỏ hơn 0,8 m, chiều cao thông thủy không nhỏ hơn 1,9 m. Trường hợp không thực hiện được (do kinh doanh kín ở tầng 1) phải có: (1)Giải pháp ngăn cháy lan, khói lan qua cầu thang như mục 7 ở trên hoặc sử dụng buồng thang;(2) có báo cháy tự động ở khu vực kinh doanh; (3) mỗi tầng trên cần có lối thoát nạn khẩn cấp.

- Cửa đi trên lối ra thoát nạn tại tầng 1 sử dụng cửa bản lề, trường hợp lắp đặt cửa cuốn, cửa trượt thì phải sử dụng loại cửa có cơ cấu tự thu, mở nhanh, có bộ lưu điện và bộ tời bằng tay để mở khi mất điện hoặc động cơ bị hỏng.

- Trên đường thoát nạn, cầu thang thoát nạn không bố trí lắp đặt các vật dụng, thiết bị nhô ra khỏi mặt tường, gương soi; đường thoát nạn phải được chiếu sáng tự nhiên hoặc nhân tạo, ưu tiên sử dụng các giải pháp chiếu sáng tự nhiên qua các ô cửa theo các tầng hoặc lấy sáng từ trên mái.

- Bố trí lối ra khẩn cấp:

+ Qua ban công hoặc lôgia các tầng; lối lên sân thượng hoặc mái dẫn đến khu vực lánh nạn tạm thời; lối ra trực tiếp qua các ô cửa sổ mà mép dưới cửa sổ.

+ Cửa trên lối ra khẩn cấp cần mở được từ phía bên trong nhà mà không cần chìa hoặc thao tác phức tạp. Tuyệt đối không khóa kín bằng lồng sắt mà không có ô cửa mở được.

+ Tại các lối ra khẩn cấp (nhà chưa bảo đảm đủ số lượng lối thoát nạn, cầu thang trong nhà loại 2) cần trang bị các thiết bị hỗ trợ thoát nạn khẩn cấp như thang kim loại, thang dây, ống tụt hoặc dây thoát hiểm hạ chậm...

+ Qua lối ra mái, sân thượng của nhà (thang bộ, thang P1); khu vực mái, sân thượng của nhà đảm bảo thông thoáng không được bố trí đồ đạc, hàng hóa, vật dụng dễ cháy và ngăn cháy với khu vực tầng dưới của nhà. Khu vực sân thượng, mái có bố trí lồng sắt phải có ô cửa mở được và có phương án bố trí thoát nạn sang khu vực công trình lân cận.

- Nhà có chiều cao từ 03 tầng trở lên bố trí cầu thang bộ loại 2 cần có giải pháp kỹ thuật bổ sung để chống nhiễm khói, lửa vào cầu thang, như:

+ Có giải pháp ngăn cách khu vực nguy hiểm cháy cao như để xe, kho hàng… với cầu thang bộ loại 2 bằng tường, vách, màn ngăn cháy… có giới hạn chịu lửa EI45 và có báo cháy tự động tại các khu vực kinh doanh, để xe, kho hàng…; hoặc

+ Cửa của căn hộ, phòng kỹ thuật trên các tầng thông với hành lang thoát nạn dẫn đến cầu thang bộ cần sử dụng cửa ngăn cháy có giới hạn chịu lửa tối thiếu EI30 có báo cháy tự động tại các khu vực kinh doanh, để xe, kho hàng… và các căn hộ ở phải có lối ra khẩn cấp như trên đã nêu.

4.1.3 Trang bị phương tiện PCCC và CNCH

- Sử dụng các giải pháp báo cháy tự độnghoặc thiết bị báo cháy cục bộ, nhất là tại các khu vực tầng hầm/nửa hầm được sử dụng làm kho chứa đồ đạc hoặc vật liệu dễ cháy hoặc tại những khu vực để xe trong nhà (đối với nhà không bắt buộc phải trang bị hệ thống báo cháy tự động có chiều cao từ 02 tầng trở lên)

- Trang bị các phương tiện cứu nạn, cứu hộ, phương tiện bảo hộ chống khói; dụng cụ phá dỡ thô sơ; đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn phù hợp.

4.1.4. Đối với căn hộ trong nhà chung cư, nhà ở nhiều căn hộ

- Cần bố trí thêm lối ra thoát nạn thứ 2 (qua ban công, lô gia, cửa sổ) tại các tầng nhà xe thang của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH có thể tiếp cận được. Tại lô gia, ban công có lắp đặt lồng sắt, lưới sắt cần bố trí ô cửa để thoát nạn khi có cháy, nổ (kích thước khoảng 0,6mx0,6m).

**-** Trang bị phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy: Căn cứ theo điều kiện, quy mô của ngôi nhà, chủ hộ gia đình nên trang bị ít nhất 01 bình chữa cháy, thiết bị báo cháy tự động, mặt nạ phòng độc, thang dây...

4.1.5. Thực hiện các biện pháp phòng cháy trong quá trình hoạt động (tham khảo hướng dẫn tại mục 4 Phụ lục III kèm theo Công văn này); thường xuyên tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng về PCCC thực tập phương án chữa cháy, thoát nạn của hộ gia đình.

4.2. Cơ sở có tồn tại, vi phạm khó có khả năng khắc phục được theo tiêu chuẩn, quy chuẩn tại thời điểm cơ sở được thẩm duyệt thiết kế về PCCC, đưa vào hoạt động thì hướng dẫn cơ sở áp dụng các quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo hướng có lợi cho cơ sở để sửa chữa, khắc phục các tồn tại, vi phạm về PCCC và CNCH. Trong quá trình khắc phục các yêu cầu tồn tại về PCCC, đoàn kiểm tra yêu cầu chủ cơ sở tăng cường các phương tiện PCCC cho nhà và các căn hộ như: Trang bị bổ sung bình chữa cháy cho mỗi căn hộ, trang bị thiết bị báo cháy tự động, mặt nạ phòng độc, lối ra khẩn cấp qua thang dây, dây hạ chậm, thang sắt P1... phù hợp với đặc điểm của nhà.

Sau khi cơ sở khắc phục xong, chủ cơ sở có văn bản báo cáo (kèm hồ sơ, bản vẽ thiết kế, bản vẽ hoàn công, tài liệu liên quan đến việc sửa chữa, khắc phục các tồn tại, vi phạm) gửi đến cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở để kiểm tra xác nhận kết quả khắc phụ**c**

1. *“Nhà chung cư là nhà có từ 2 tầng trở lên, có nhiều căn hộ, có lối đi, cầu thang chung, có phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung và hệ thống công trình hạ tầng sử dụng chung cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, bao gồm nhà chung cư được xây dựng với mục đích để ở và nhà chung cư được xây dựng có mục đích sử dụng hỗn hợp để ở và kinh doanh”.* [↑](#footnote-ref-2)
2. *“Đối với nhà ở riêng lẻ được xây dựng có từ hai tầng trở lên và tại mỗi tầng được thiết kế, xây dựng có từ hai căn hộ trở lên theo kiểu khép kín (có phòng ở riêng, khu bếp riêng, nhà vệ sinh, nhà tắm riêng), có diện tích sàn tối thiểu mỗi căn hộ từ 30 m2 trở lên và nhà ở này đáp ứng các điều kiện về nhà chung cư quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Luật Nhà ở thì được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đối với từng căn hộ trong nhà ở đó”.* [↑](#footnote-ref-3)
3. *Thời gian áp dụng QCVN 06:2010/BXD từ ngày 17/9/2010 đến trước ngày 01/7/2020; QCVN 06:2020/BXD từ ngày 01/7/2020 đến trước ngày 05/7/2021; QCVN 06:2021/BXD từ ngày 05/7/2021 đến trước ngày 16/01/2023; QCVN 06:2022/BXD từ ngày 16/01/2023 đến nay;* [↑](#footnote-ref-4)
4. *Thời gian áp dụng TCVN 3890:2009 từ ngày 01/12/2009 đến trước ngày 28/02/2023; TCVN 3890:2023 từ ngày 28/02/2023 đến nay.*  [↑](#footnote-ref-5)